**Chương 1: Tế bào thực vật**

**Câu 1.** Kính lúp có khả năng phóng to ảnh của vật bao nhiêu lần?

A. 3 - 20 lần

B. 25 - 50 lần

C. 100 - 200 lần

D. 2 - 3 lần

**Câu 2.** Kính hiển vi điện tử có khả năng phóng to ảnh của vật từ

A. 5 000 - 8 000 lần

B. 40 - 3 000 lần.

C. 10 000 - 40 000 lần.

D. 100 - 500 lần.

**Câu 3.** Em hãy sắp xếp các thao tác sau theo trình tự từ sớm đến muộn trong kĩ thuật quan sát vật mẫu bằng kính hiển vị:

1. Mắt nhìn vào thị kính, tay từ từ vặn ốc to ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nhìn thấy vật cần quan sát.

2. Điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu.

3. Điều chỉnh ốc nhỏ để nhìn vật mẫu rõ nhất.

4. Mắt nhìn vật kính từ một phía của kính hiển vi, tay vặn ốc to theo chiều kim đồng hồ cho đến khi vật kính gần sát lá kính của tiêu bản.

5. Đặt tiêu bản lên bàn kính sau cho vật mẫu nằm ở đúng vị trí trung tâm, sau đó dùng kẹp giữ tiêu bản.

A. 2 - 5 - 4 - 1 - 3

B. 2 - 4 - 5 - 1 - 3

C. 2 - 1 - 4 - 5 - 3

D. 2 - 4 - 1 - 5 - 3

**Câu 4.** Trong cấu tạo của kính hiển vi, bộ phận nào nằm ở trên cùng ?

A. Vật kính

B. Gương phản chiếu ánh sáng

C. Bàn kính

D. Thị kính

**Câu 5.** Khi quan sát vật mẫu, tiêu bản được đặt lên bộ phận nào của kính hiển vi ?

A. Vật kính       B. Thị kính

C. Bàn kính       D. Chân kính

**Câu 6.** Kính hiển vi bao gồm 3 bộ phận chính, đó là

A. chân kính, ống kính và bàn kính.

B. thị kính, gương phản chiếu ánh sáng và vật kính.

C. thị kính, đĩa quay và vật kính.

D. chân kính, thị kính và bàn kính.

**Câu 7.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : Trong cấu tạo của kính hiển vi, ... là bộ phận để mắt nhìn vào khi quan sát vật mẫu.

A. Vật kính       B. Chân kính

C. Bàn kính       D. Thị kính

**Câu 8.** Trong việc sử dụng và bảo quản kính hiển vi, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

A. Khi di chuyển kính thì phải dùng cả 2 tay : một tay đỡ chân kính, một tay cầm chắc thân kính

B. Sau khi dùng cần lấy khăn bông lau bàn kính, chân kính, thân kính

C. Sau khi dùng thì cần lấy giấy thấm lau thị kính, vật kính

D. Tất cả các phương án đưa ra

**Câu 9.** Kính lúp có đặc điểm nào sau đây ?

A. Được cấu tạo bởi tay cầm và tấm kính trong có hai mặt lồi.

B. Được cấu tạo bởi tay cầm và tấm kính trong có hai lõm.

C. Được cấu tạo bởi giá đỡ và tấm kính trong có hai mặt lõm.

D. Được cấu tạo bởi giá đỡ và tấm kính trong có một mặt lồi, một mặt lõm.

**Câu 10.** Kính lúp không được dùng để quan sát vật mẫu nào sau đây ?

A. Virut C. Quả dâu tây

D. Lá bàng B. Cánh hoa

**Câu 11.** Trong các loại tế bào dưới đây, tế bào nào dài nhất ?

A. Tế bào mô phân sinh ngọn

B. Tế bào sợi gai

C. Tế bào thịt quả cà chua

D. Tế bào tép bưởi

**Câu 12.** Trong cấu tạo của tế bào thực vật, bào quan nào thường có kích thước rất lớn, nằm ở trung tâm tế bào và đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì áp suất thẩm thấu ?

A. Nhân       B. Không bào

C. Ti thể       D. Lục lạp

**Câu 13.** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào là ranh giới trung gian giữa vách tế bào và chất tế bào?

A. Không bào

B. Nhân

C. Màng sinh chất

D. Lục lạp

**Câu 14.** Dịch tế bào nằm ở bộ phận nào của tế bào thực vật ?

A. Không bào

B. Nhân

C. Màng sinh chất

D. Lục lạp

**Câu 15.** Ở tế bào thực vật, bộ phận nào có chức năng điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

A. Chất tế bào

B. Vách tế bào

C. Nhân

D. Màng sinh chất

**Câu 16.** Trong các bộ phận sau, có bao nhiêu bộ phận có ở cả tế bào thực vật và tế bào động vật ?

1. Chất tế bào

2. Màng sinh chất

3. Vách tế bào

4. Nhân

A. 3       B. 2

C. 1       D. 4

**Câu 17.** Lục lạp hàm chứa trong bộ phận nào của tế bào thực vật ?

A. Chất tế bào

B. Vách tế bào

C. Nhân

D. Màng sinh chất

**Câu 18.** Các tế bào vảy hành thường có hình lục giác, thành phần nào của chúng đã quyết định điều đó ?

A. Không bào

B. Nhân

C. Vách tế bào

D. Màng sinh chất

**Câu 19.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau : ... là nhóm tế bào có hình dạng, cấu tạo giống nhau và cùng nhau đảm nhiệm một chức năng nhất định.

A. Bào quan       B. Mô

C. Hệ cơ quan       D. Cơ thể

**Câu 20.** Ai là người đầu tiên phát hiện ra sự tồn tại của tế bào ?

A. Antonie Leeuwenhoek

B. Gregor Mendel

C. Charles Darwin

D. Robert Hook

**Câu 21.** Ở những bộ phận sinh dưỡng, sau khi phân chia thì từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con ?

A. 2       B. 1

C. 4       D. 8

**Câu 22.** Cơ thể thực vật lớn lên chủ yếu tố nào dưới đây ?

1. Sự hấp thụ và ứ đọng nước trong dịch tế bào theo thời gian.

2. Sự gia tăng số lượng tế bào qua quá trình phân chia.

3. Sự tăng kích thước của từng tế bào do trao đổi chất.

A. 1, 2, 3       B. 2, 3

C. 1, 3       D. 1, 2

**Câu 23.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với đời sống thực vật ?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Giúp cây ức chế được các sâu bệnh gây hại

C. Giúp cây thích nghi tuyệt đối với điều kiện môi trường

D. Giúp cây sinh trưởng và phát triển

**Câu 24.** Hiện tượng nào dưới đây không phản ánh sự lớn lên và phân chia của tế bào thực vật ?

A. Sự gia tăng diện tích bề mặt của một chiếc lá

B. Sự xẹp, phồng của các tế bào khí khổng

C. Sự tăng dần kích thước của một củ khoai lang

D. Sự vươn cao của thân cây tre

**Câu 25.** Ở cơ thể thực vật, loại mô nào bao gồm những tế bào chưa phân hóa và có khả năng phân chia mạnh mẽ ?

A. Mô phân sinh

B. Mô bì

C. Mô dẫn

D. Mô tiết

**Câu 26.** Cho các diễn biến sau :

1. Hình thành vách ngăn giữa các tế bào con

2. Phân chia chất tế bào

3. Phân chia nhân

Sự phân chia tế bào thực vật diễn ra theo trình tự sớm muộn như thế nào ?

A. 3 - 1 - 2

B. 2 - 3 - 1

C. 1 - 2 - 3

D. 3 - 2 - 1

**Câu 27.** Sự lớn lên của tế bào thực vật có liên quan mật thiết đến quá trình nào dưới đây?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Trao đổi chất

C. Sinh sản

D. Cảm ứng

**Câu 28.** Một tế bào lá tiến hành phân chia liên tiếp 4 lần. Hỏi sau quá trình này, số tế bào con được tạo thành là bao nhiêu ?

A. 32 tế bào

B. 4 tế bào

C. 8 tế bào

D. 16 tế bào

**Câu 29.** Thành phần nào dưới đây tham gia vào quá trình phân bào ở thực vật ?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Chất tế bào

C. Vách tế bào

D. Nhân

**Câu 30.** Phát biểu nào dưới đây về quá trình lớn lên và phân chia của tế bào thực vật là đúng ?

A. Khi tế bào lớn lên đến một kích thước nhất định thì sẽ xảy ra quá trình phân chia.

B. Sau mỗi lần phân chia, từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra 3 tế bào con giống hệt mình.

C. Sự phân tách chất tế bào là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phân chia.

D. Phân chia tế bào không phải là nhân tố giúp thực vật sinh trưởng và phát triển.